

TÁC ĐỘNG CỦA HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT – NGA ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO TIẾNG NGA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THE IMPACT OF VIETNAM–RUSSIA EDUCATIONAL COOPERATION ON RUSSIAN LANGUAGE TRAINING AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES

Trương Thị Bé*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ttbe@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 26/3/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5C).311

Tóm tắt - Trong bối cảnh quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên bang Nga ngày càng được củng cố, giáo dục đào tạo đã trở thành một trong những lĩnh vực hợp tác trọng điểm. Nghiên cứu này đánh giá tác động của các hiệp định giáo dục song phương và Đề án Giáo dục 2026-2035 đối với hoạt động đào tạo tiếng Nga tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Trên cơ sở phân tích các văn bản quy phạm, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa chất lượng chương trình đào tạo và hợp tác giáo dục. Nghiên cứu không chỉ kỳ vọng góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tại Khoa tiếng Nga mà còn thúc đẩy mạng lưới liên kết đào tạo liên khoa, liên trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đồng thời hỗ trợ chia sẻ tài nguyên giảng dạy và nghiên cứu, qua đó thực hiện hóa mục tiêu tăng cường hợp tác giáo dục giữa hai quốc gia trong giai đoạn mới.

Từ khóa - quan hệ đối tác chiến lược toàn diện; phương pháp giảng dạy tiếng Nga; hợp tác giáo dục Việt – Nga; Đề án Giáo dục 2026-2035; đào tạo tiếng Nga

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hợp tác giáo dục giữa các quốc gia không chỉ là cầu nối văn hóa giữa các quốc gia, mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, khoa học và xã hội. Do đó, Liên bang Nga đã và đang tiến hành thực hiện các chính sách chủ động hỗ trợ và phát triển tiếng Nga ở nước ngoài thông qua nhiều chương trình dành cho chuyên gia các lĩnh vực, học sinh, sinh viên, người lao động,... nhằm nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ này trên thị trường quốc tế và đặc biệt tại các quốc gia có quan hệ truyền thống hữu nghị lâu đời với LB Nga như Việt Nam [1].

Từ những năm 1950, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và LB Nga đã và đang được củng cố mạnh mẽ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển song phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó, giáo dục và đào tạo trở thành điểm nhấn quan trọng. Việt Nam bắt đầu nhận được sự hỗ trợ đặc biệt từ Liên Xô về phương diện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bao gồm cả việc giảng dạy tiếng Nga. Liên Xô đã giúp Việt Nam đào tạo gần 150 nghìn chuyên gia thuộc các ngành kinh tế quốc dân chỉ trong 30 năm [2]. Từ đó đến nay, nước ta tiếp tục kế thừa và áp dụng nhiều kinh nghiệm của Liên Xô và sau đó là LB Nga trong công cuộc quản lý giáo dục đại học [3].

Abstract - Against the backdrop of the increasingly solidified Vietnam – Russian Federation Comprehensive Strategic Partnership, education and training have emerged as a pivotal pillar of bilateral cooperation. This study evaluates the impact of bilateral educational agreements and the 2026-2035 Education Project on Russian language pedagogy at The University of Danang - University of Foreign Language Studies. Utilizing a combination of regulatory framework analysis and student satisfaction surveys, the research identifies key factors influencing instructional quality. The author proposes solutions to optimize curricula and enhance institutional partnerships. The findings not only contribute to improving teaching efficacy within the Faculty of Russian Language but also aim to catalyze academic networking throughout the University of Danang, thereby realizing the objective of strengthening educational ties between the two nations in the new era.

Key words - comprehensive Strategic Partnership; Russian language pedagogy; Vietnam-Russia educational cooperation; the 2026-2035 Education Project; Russian language training

Ở Việt Nam, đào tạo tiếng Nga đã từng chiếm một vị thế nổi bật trong công cuộc giáo dục toàn dân. Với sự phát triển của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia, nhu cầu về các chuyên gia thành thạo tiếng Nga nhằm phục vụ cho các hoạt động văn hóa, kinh tế, khoa học, công nghệ,... ngày càng tăng cao [4]. Việc đào tạo tiếng Nga tại Việt Nam không chỉ góp phần duy trì, phát huy di sản văn hóa và ngôn ngữ mà còn trực tiếp phục vụ nhu cầu về nguồn nhân lực tiếng Nga chất lượng cao. Do đó, cả hai chính phủ tiến hành xây dựng và thực hiện những chương trình hợp tác giáo dục song phương, nhằm thúc đẩy sự phát triển của tiếng Nga tại Việt Nam. Định hướng hợp tác giáo dục song phương được đánh giá là một mô hình thành công, góp phần giúp hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Các hiệp định giáo dục và việc tăng cường số lượng sinh viên Việt Nam học tập tại LB Nga theo hạn ngạch qua từng năm là minh chứng rõ ràng nhất cho định hướng này [5].

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt – Nga, đặc biệt trong hợp tác giáo dục, cũng như vai trò của việc giảng dạy tiếng Nga tại Việt Nam, tuy nhiên, các công trình này thường tập trung vào bức tranh tổng thể, thảo luận về khuôn khổ hợp tác chung, bởi

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Trương Thị Bé)

cảnh lịch sử hoặc các khó khăn tổng quát trong việc giảng dạy tiếng Nga tại Việt Nam. Các nghiên cứu chuyên sâu cung cấp đánh giá chi tiết về tác động cụ thể của các hiệp định này đối với hoạt động đào tạo tiếng Nga tại một trường đại học cụ thể vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có một nghiên cứu nào đi sâu phân tích tác động của các chính sách giáo dục được triển khai ở cấp độ cơ sở đào tạo. Khoảng trống nghiên cứu này cho thấy nhu cầu cấp thiết về một nghiên cứu tập trung để thu hẹp khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai ở cấp độ vi mô nhằm kịp thời điều chỉnh, tối ưu hóa chất lượng chương trình đào tạo và hợp tác giáo dục sao cho phù hợp với Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026-2035” (Đề án 2026-2035) đang được hai chính phủ triển khai.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp phân tích hệ thống các văn bản quy phạm và hiệp định song phương liên quan đến hợp tác giáo dục Việt – Nga, đặc biệt là Đề án 2026-2035, bên cạnh đó, thu thập và phân tích số liệu thứ cấp được lưu trữ nội bộ tại Khoa tiếng Nga và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng (ĐHNN-ĐHĐN) giai đoạn 2021-2025, bao gồm số liệu tuyển sinh hàng năm và số lượng sinh viên nhận học bổng theo hai hình thức: học bổng hệ đại học 5 năm và học bổng chuyển tiếp sinh 10 tháng. Trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị với kỳ vọng góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tại Khoa tiếng Nga, thúc đẩy mạng lưới liên kết đào tạo liên khoa, liên trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đồng thời hỗ trợ chia sẻ tài nguyên giảng dạy và nghiên cứu, cung cấp bằng chứng thực tiễn để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của các chính sách hợp tác giáo dục, đáp ứng nhu cầu nhân lực tiếng Nga chất lượng cao tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên Việt Nam trong tương lai.

2. Kết quả nghiên cứu và bình luận

2.1. Hệ thống các văn bản pháp quy và định hướng ưu tiên trong Đề án 2026-2035

Sau khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, LB Nga tách khỏi Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết và bỏ chủ quyền, đồng thời, xác lập quan hệ đối tác chiến lược, tiến tới quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên bang Nga (2012). Mỗi quan hệ hợp tác giáo dục song phương cũng được củng cố thông qua một loạt hiệp định, đặt nền móng pháp lý cho nhiều hoạt động trao đổi và phát triển trong tương lai. Vào ngày 28 tháng 10 năm 1993, Chính phủ hai nước đã ký kết Hiệp định về hợp tác văn hóa và khoa học. Hai bên cam kết thúc đẩy quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, từ khoa học, văn hóa, nghệ thuật đến đào tạo nguồn nhân lực, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và cùng có lợi (1993). Trên cơ sở đó, hai bên tiếp tục ký kết hàng loạt hiệp định trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và công tác của sinh viên, học giả hai nước, cụ thể: Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị (1994); Tuyên bố chung về Đối tác chiến lược (2001); Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Khoa học

Liên bang Nga (2005); Công ước về Công nhận và Tương đương Chứng chỉ Giáo dục và Bằng cấp Khoa học giữa Chính phủ Liên bang Nga và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2010); Hiệp định về đối tác chiến lược toàn diện trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga (2014), đồng thời thành lập Ủy ban Liên chính phủ Nga – Việt về Hợp tác trong lĩnh vực Giáo dục, Khoa học và Công nghệ; Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga (2024)...

Về cơ chế học bổng, tại Điều 4, Hiệp định 2024 quy định rõ phía Nga cấp tối thiểu 1.000 suất học bổng mỗi năm từ ngân sách Liên bang dành cho công dân Việt Nam trong khuôn khổ hạn ngạch các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập chuyên ngành và tiếng Nga. Người học được hưởng học bổng từ phía Chính phủ LB Nga bao gồm miễn học phí, trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và chỗ ở tại ký túc xá, đồng thời nhận học bổng cấp bù từ phía Chính phủ Việt Nam bao gồm vé máy bay, phí đi đường, lệ phí visa, bảo hiểm y tế và cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng [6]. Học bổng Hiệp định đóng vai trò quan trọng trong công cuộc đào tạo tiếng Nga tại Việt Nam nói chung và tại Đà Nẵng nói riêng. Không chỉ là công cụ để thu hút người học tiềm năng, học bổng Hiệp định cũng đã góp phần vào việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng dạy tiếng Nga tại Trường ĐHNN-ĐHĐN. Tính đến tháng 03 năm 2025, 100% giảng viên Khoa tiếng Nga đã và đang thụ hưởng nguồn học bổng này để học tập, nâng cao trình độ và tiếp cận các phương pháp giảng dạy hiện đại từ các cơ sở giáo dục chất lượng tại LB Nga, góp phần hình thành đội ngũ chuyên môn cao, cải thiện chất lượng đào tạo và uy tín của Khoa.

Ngoài các hiệp định hợp tác giáo dục, ngày 10 tháng 12 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026-2035”. Theo mục tiêu cụ thể của Đề án này, trong giai đoạn 2026-2035, dự kiến số người đi học tại LB Nga vẫn duy trì 1.000 ứng viên/năm [7]. Như vậy, về mặt quy mô, chỉ tiêu ứng tuyển học bổng Hiệp định không có sự gia tăng so với các giai đoạn trước, đồng nghĩa với việc mức độ cạnh tranh giữa các ứng viên vẫn ở mức cao, thậm chí có xu hướng gia tăng do nhu cầu học tập ngày càng lớn.

Điểm thay đổi mang tính chiến lược của Đề án 2026-2035 nằm ở định hướng ưu tiên ngành học, trong đó ưu tiên các ngành thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, blockchain, công nghệ năng lượng, vật liệu tiên tiến, công nghệ đất hiếm, đại dương, lòng đất, công nghệ hàng không, vũ trụ, ngành công nghiệp bán dẫn, năng lượng, công nghệ hạt nhân, đường sắt, công nghệ sinh học, y – dược, pháp luật,... [7]. Định hướng này phản ánh rõ mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Từ góc độ giảng dạy tiếng Nga tại Khoa tiếng Nga, trường ĐHNN-ĐHĐN, định hướng ưu tiên ngành học của

Đề án 2026-2035 tạo ra nhiều cơ hội lẫn thách thức. Một mặt, tiếng Nga tiếp tục giữ vai trò là công cụ ngôn ngữ không thể thiếu để tiếp cận tri thức, nghiên cứu và đào tạo chuyên sâu tại LB Nga. Nhu cầu về nguồn nhân lực có năng lực tiếng Nga tốt, đủ khả năng học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực mũi nhọn sẽ vẫn được duy trì. Điều này đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Nga theo hướng học thuật và chuyên ngành, thay vì chỉ tập trung vào ngôn ngữ giao tiếp như hướng đào tạo tại Khoa tiếng Nga hiện nay. Mặt khác, Đề án 2026-2035 không ưu tiên trực tiếp các ngành Ngôn ngữ Nga, dẫn đến số lượng sinh viên Khoa tiếng Nga có cơ hội tiếp cận học bổng Hiệp định có thể không tăng, thậm chí bị thu hẹp tương đối so với các nhóm ngành kỹ thuật – công nghệ. Điều này có thể tác động đến tâm lý và định hướng học tập của sinh viên, làm giảm sức hút của chương trình chuyển tiếp truyền thống đối với sinh viên năm thứ 3 ngành ngôn ngữ Nga.

Dựa trên nền tảng pháp lý vững chắc và những định hướng mang tính chiến lược từ các hiệp định cấp chính phủ, việc triển khai cụ thể tại các cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò quyết định đến hiệu quả thực tế. Tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên, Trường ĐHNH-ĐHĐN đã chủ động cụ thể hóa các nội dung hợp tác này thông qua việc đa dạng hóa các hoạt động quảng bá văn hóa và đổi mới trong hợp tác quốc tế. Việc chuyển dịch từ các thỏa thuận vĩ mô sang các chương trình hành động tại chỗ không chỉ giúp thu hút người học mà còn giúp nhà trường thích ứng với sự thay đổi trong ưu tiên của Đề án 2026-2035.

2.2. Hợp tác quốc tế, hoạt động quảng bá văn hóa và thực trạng đào tạo tiếng Nga tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

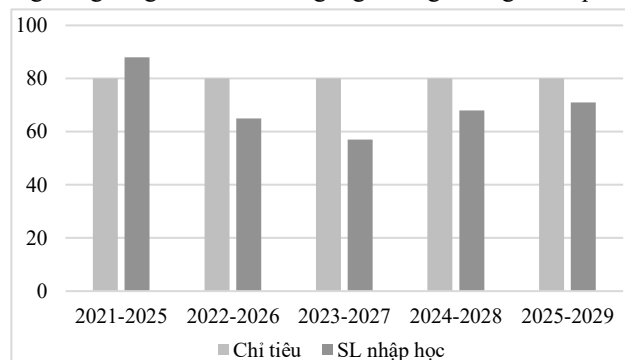
Sự hợp tác giáo dục giữa hai quốc gia không chỉ dừng lại ở cấp chính phủ mà còn mở rộng đến cấp độ liên trường. Từ năm 2013, Bộ GD&ĐT Việt Nam đã công bố danh sách 212 chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và các quốc gia khác, trong đó có các trường đại học danh tiếng của Nga [8]. Nhiều trường đại học của Nga đã ký kết thỏa thuận hợp tác với các trường Đại học hàng đầu của Việt Nam như Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh,... Trong đó, vào tháng 04 năm 2024, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã ký kết thỏa thuận thúc đẩy hợp tác đào tạo tiếng Nga và trao đổi sinh viên với Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Nga mang tên A. I. Herzen; cùng thời gian đó, Nhà trường cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác trong khuôn khổ Diễn đàn Hiệu trưởng đại học Việt Nam – Liên bang Nga với Đại học Tổng hợp Hữu nghị các Dân tộc (RUDN); thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Liên bang Viễn Đông (FEFU) cũng được ký kết vào tháng 09 năm 2025. Những thỏa thuận hợp tác này đã tạo nền tảng pháp lý và học thuật quan trọng cho các hoạt động trao đổi sinh viên và giảng viên hai bên trong những năm tiếp theo. Sự hợp tác tích cực này không chỉ nhằm quảng bá ngôn ngữ Nga tại Việt Nam, mà còn tác động tích cực đến quy mô tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Nga.

Hàng năm, Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội tổ chức Cuộc thi Olympic tiếng Nga dành cho học sinh, sinh viên Việt Nam đang theo học tiếng Nga trên toàn quốc. Sự kiện thường niên này là một sân chơi học thuật, với mục

tiêu tìm kiếm và bồi dưỡng những tài năng trẻ có năng khiếu ngôn ngữ, đồng thời góp phần lan tỏa tình yêu tiếng Nga và tăng cường mối quan hệ truyền thống lâu đời giữa hai quốc gia. Cuộc thi này đã trở thành bộ phận cho hành trình học tập và phát triển tại xứ sở Bạch Dương của các thế hệ sinh viên Việt Nam. Các học sinh, sinh viên đạt giải trong cuộc thi sẽ nhận được suất học bổng toàn phần, là hành trang quan trọng để tiếp tục con đường học tập tại LB Nga. Những cuộc thi không chỉ tạo cơ hội cho các thí sinh thể hiện năng lực, mà còn khuyến khích việc học tập và trau dồi kiến thức thực tiễn. Bên cạnh đó còn là cầu nối cho các mối quan hệ hợp tác giữa Khoa tiếng Nga với các tổ chức giáo dục LB Nga, mở ra nhiều cơ hội học tập, nghiên cứu và hợp tác quốc tế trong tương lai.

Trong năm 2025, các cuộc thi dành cho học sinh, sinh viên cũng góp phần nâng cao sự quan tâm và đam mê đối với ngôn ngữ, văn hóa Nga. Cuộc thi Olympic tiếng Nga quốc tế 2025 đã diễn ra tại Hà Nội vào ngày 23 tháng 03 năm 2025 đã giúp 03 sinh viên năm nhất của Khoa tiếng Nga giành suất học bổng Hiệp định hệ đại học 5 năm tại LB Nga; Cuộc thi tiếng Nga dành cho học sinh, sinh viên Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 30 tháng 11 đến ngày 2 tháng 12 năm 2025 đã thu hút hơn 700 thí sinh đến từ 3 miền tổ quốc tham gia, trong đó có 05 sinh viên các khóa của Khoa tiếng Nga;...

Các chương trình giao lưu, cuộc thi học thuật trên đã góp phần to lớn trong việc thu hút người học cho ngành Ngôn ngữ Nga tại Khoa tiếng Nga trong những năm qua.



Hình 1. Số lượng tuyển sinh tại Khoa tiếng Nga trong giai đoạn 2021-2025 [9]

Dựa trên số liệu thống kê được thể hiện trực quan thông qua Hình 1, có thể thấy rằng quy mô tuyển sinh của Khoa tiếng Nga trong giai đoạn 5 năm qua có sự biến động không đồng nhất. Giai đoạn 2021-2023, số lượng sinh viên nhập học có xu hướng giảm dần. Từ mức vượt chỉ tiêu, đạt 110% vào khóa 2021-2025 với 88/80 sinh viên, con số này giảm xuống còn 81,3% ở khóa 2022-2026 và chạm mức thấp nhất là 71,3% vào khóa 2023-2027. Sau thời kỳ sụt giảm, số lượng tuyển sinh bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại. Khóa tuyển sinh 2024-2028 đạt 85% và tiếp tục tăng lên 88,8% vào khóa 2025-2029, tiệm cận mức chỉ tiêu đề ra.

Sự phục hồi này cho thấy đây là kết quả từ việc tăng cường các hoạt động quảng bá ngôn ngữ và văn hóa Nga của Khoa và Nhà trường, phối hợp cùng các tổ chức như Tổng Lãnh sự quán LB Nga tại Đà Nẵng, Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga, Phân viện Pushkin tại Hà Nội,... giúp củng cố niềm tin và động lực mạnh mẽ cho người học tại

khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Nhờ đó, vị thế của tiếng Nga từng bước được củng cố trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Mặc dù các nỗ lực quảng bá và đổi mới đã mang lại những tín hiệu tích cực về quy mô tuyển sinh và động lực học tập ban đầu của sinh viên, nhưng thực tế triển khai các chương trình hỗ trợ đào tạo lại đang bộc lộ những “điểm nghẽn” mới. Sự tương phản giữa số lượng tuyển sinh và sự sụt giảm số lượng sinh viên nhận học bổng chuyển tiếp sinh 10 tháng trong năm 2025 là một hiện tượng cần phải xem xét sâu sắc.

Bảng 1. Số lượng sinh viên Khoa tiếng Nga nhận học bổng du học Nga giai đoạn 2021-2025 [10]

Năm học	Bậc đại học		CTS 10 tháng	
	HB Hiệp định (Việt Nam)	HB Chính phủ LB Nga	HB Hiệp định (Việt Nam)	HB Chính phủ LB Nga
2021-2022	6		12	
2022-2023	4		14	
2023-2024	4		10	
2024-2025	4		13	
2025-2026	3		0	5

Theo số liệu thống kê được trình bày trong Bảng 1, có thể thấy sự tương phản rõ rệt giữa các hệ đào tạo và nguồn cấp học bổng trong năm học 2025-2026. Số lượng sinh viên nhận học bổng Hiệp định bậc đại học duy trì ổn định qua các năm. Tuy nhiên, số lượng sinh viên nhận học bổng ở hệ Chuyển tiếp sinh 10 tháng có sự thay đổi đột ngột. Từ năm 2024 trở về trước, con số này dao động từ 10 đến 14 suất mỗi năm. Đến năm 2025, có 11 sinh viên Khoa tiếng Nga đăng ký ứng tuyển học bổng Hiệp định hệ Chuyển tiếp sinh 10 tháng. Tuy nhiên toàn bộ các sinh viên này đều không nhận được học bổng phía Việt Nam như trước đây. Trong số đó, chỉ có 05 sinh viên tiếp tục chương trình học Chuyển tiếp sinh 10 tháng dựa vào học bổng một phía từ Chính phủ LB Nga.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng này là mặc dù phía Nga vẫn duy trì 1.000 suất học bổng như những năm trước đây, nhưng số lượng hồ sơ đăng ký tăng mạnh, khiến mức độ cạnh tranh trở nên gay gắt hơn. Nhiều sinh viên của Khoa, dù đạt đủ tiêu chí đề ra của học bổng này, đã không đạt được kết quả tuyển chọn như kỳ vọng, từ đó dẫn đến số lượng sinh viên theo học hệ Chuyển tiếp sinh 10 tháng giảm hơn 50%. Bên cạnh đó, cần phải xem xét đến sự thay đổi trong cấu trúc ưu tiên của Đề án 2026-2035 ở trên.

Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xem xét lại cấu trúc ưu tiên trong Đề án 2026-2035, nơi các ngành khoa học – kỹ thuật đang dần chiếm ưu thế so với đào tạo ngôn ngữ thuần túy, nhằm đảm bảo quyền lợi cho sinh viên ngành ngôn ngữ trong bối cảnh cạnh tranh mới.

3. Một số khuyến nghị

Nhằm thu hút và ổn định quy mô tuyển sinh hàng năm và đảm bảo số lượng sinh viên của Khoa tham gia các chương trình học bổng hệ Đại học 5 năm và Chuyển tiếp sinh 10 tháng, đồng thời mở rộng các cơ hội giao lưu học thuật ngắn hạn cho sinh viên, cần triển khai các giải pháp

ưu tiên theo hướng chiến lược bền vững.

Thứ nhất, xây dựng chiến dịch truyền thông nội bộ ĐHNN-ĐHĐN

Hiện nay, quy mô tuyển sinh ngành Ngôn ngữ Nga tại trường ĐHNN-ĐHĐN ở mức 70-90% so với chỉ tiêu đề ra, thấp hơn đáng kể so với các ngành ngôn ngữ khác. Nguyên nhân một phần do thiếu chiến dịch truyền thông bài bản và nhận thức hạn chế của người học về cơ hội học bổng. Hàng năm, Khoa tiếng Nga đã và đang phối hợp cùng trường ĐHNN-ĐHĐN tiến hành các chiến dịch truyền thông tuyển sinh khác nhau, tuy nhiên, chưa có một chiến dịch nào cấp cơ sở được thiết kế chuyên sâu, tích hợp tư vấn hồ sơ học bổng và trải nghiệm thực tế dành riêng cho ngành Ngôn ngữ Nga.

Để khắc phục hạn chế này, cần triển khai “Ngày hội Du học Nga” vào tháng 6 hàng năm, ngay trước giai đoạn xét tuyển nguyện vọng đại học. Sự kiện được tổ chức nhằm thu hút đại diện từ các trường THPT khu vực miền Trung (Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi,...), cung cấp tư vấn trực tiếp miễn phí hồ sơ học bổng và tạo nhận thức về lợi thế ngành Ngôn ngữ Nga: học bổng toàn phần, cơ hội việc làm sau tốt nghiệp,... Sự kiện này cần có sự phối hợp giữa Trường ĐHNN-ĐHĐN với Tổng lãnh sự quán LB Nga tại Đà Nẵng và các cơ sở giáo dục LB Nga. Kết quả dự kiến sẽ ổn định quy mô tuyển sinh từ năm 2027, đồng thời tăng tỷ lệ tham gia học bổng, góp phần củng cố hợp tác giáo dục Việt – Nga theo Đề án 2026-2035.

Thứ hai, đa dạng hóa nguồn học bổng và mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế

Trường ĐHNN-ĐHĐN và Khoa tiếng Nga cần tận dụng tối đa nền tảng pháp lý từ các thỏa thuận đã ký kết. Bên cạnh nguồn học bổng Hiệp định và Học bổng Chính phủ Nga, cần chủ động tìm kiếm các nguồn học bổng doanh nghiệp hoặc các chương trình trao đổi ngắn hạn nhằm giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận môi trường bản ngữ. Trong thời gian qua, Trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với một số cơ sở giáo dục đối tác LB Nga, tạo tiền đề cho việc phát triển các hoạt động đào tạo và giao lưu quốc tế. Việc tận dụng hiệu quả các thỏa thuận này sẽ góp phần mở rộng cơ hội học tập, trao đổi cho sinh viên và giảng viên. Do đó, cần chú trọng tiếp tục nâng cao thông qua việc triển khai các chương trình học thuật cụ thể, có chiều sâu và tính bền vững, phù hợp với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường.

Thứ ba, đẩy mạnh liên kết đào tạo liên ngành với các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng

Việc tăng cường liên kết đào tạo với các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng như Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Kinh tế là một giải pháp mang tính chiến lược nhằm phát huy vai trò của tiếng Nga trong đào tạo liên ngành và mở rộng cơ hội học tập cho sinh viên. Thông qua mô hình phối hợp đào tạo, Khoa tiếng Nga có thể cung cấp các khóa học tiếng Nga ngắn hạn cho sinh viên các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, du lịch,... Qua đó tiếng Nga không chỉ được định vị là một ngành đào tạo độc lập mà còn trở thành công cụ hỗ trợ thiết thực cho các ngành đang được ưu tiên trong các chương trình hợp tác quốc tế với LB Nga, giúp sinh viên các trường thành viên có thêm lựa chọn học tập và nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia các

chương trình học bổng trong và sau đại học. Mô hình này được kỳ vọng sẽ đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, vừa giỏi chuyên môn, vừa thành thạo ngôn ngữ, đáp ứng đúng định hướng ưu tiên của các chương trình hợp tác giáo dục hiện nay.

Ngoài ra, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên của Đại học Đà Nẵng sẽ tạo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động học thuật như hội thảo liên ngành, lớp học chuyên đề, chương trình giao lưu giảng viên và sinh viên,... Qua đó, môi trường học tập và nghiên cứu tiếng Nga được mở rộng cả về chiều sâu lẫn chiều rộng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh triển khai Đề án giáo dục Nga – Việt giai đoạn 2026-2035.

4. Kết luận

Có thể nói, sự tương phản giữa xu hướng phục hồi quy mô tuyển sinh tại trường ĐHNH-ĐHĐN và sự sụt giảm cơ hội thụ hưởng học bổng Hiệp định chủ yếu do cấu trúc ưu tiên nguồn lực của hai chính phủ có sự thay đổi lớn. Nghiên cứu chỉ ra rằng, vị thế của tiếng Nga trên trường quốc tế đang có sự chuyển dịch to lớn, từ một “ngôn ngữ văn hóa” sang “ngôn ngữ công cụ” [11]. Đòi hỏi các cơ sở đào tạo tiếng Nga cần xem xét đến sự tái cấu trúc toàn diện về nội dung chương trình giảng dạy trong thời gian tới.

Dựa trên các phân tích định lượng về dòng chảy học bổng và chỉ tiêu tuyển sinh tại Khoa tiếng Nga, Trường ĐHNH-ĐHĐN, bài báo đề xuất mô hình đào tạo liên ngành như một giải pháp chiến lược. Việc chuyển đổi từ đào tạo đơn ngành sang liên ngành không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực trong cấu trúc đại học đa lĩnh vực, mà còn trực tiếp hóa giải quyết mâu thuẫn giữa định hướng chính sách vĩ mô của Chính phủ và thực tiễn triển khai vi mô tại đơn vị. Những kết luận này cung cấp nền tảng khoa học để các cơ sở đào tạo tái định vị giá trị của ngành Ngôn ngữ Nga, từ đó đảm

bảo tính tương thích giữa đầu ra giáo dục và các mục tiêu chiến lược của quan hệ đối tác toàn diện Việt – Nga.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. Chahoud *et al.*, “International educational cooperation as a factor of soft power”, *Journal of International Relations*, vol. 12, no. 4, pp. 45-58, 2019.
- [2] N. T. Ha and P. T. C. Van, “Russia–Vietnam Educational Cooperation (2001–2015)”, *The University of Vinh - Journal of Science*, vol. 47, no. 3B, pp. 46-54, 2018.
- [3] A. V. Noskova *et al.*, “Digital transformation of higher education: Russia and Vietnam experience”, *Higher Education in Russia*, no. 5, pp. 88-102, 2021.
- [4] L. Leppik *et al.*, “Russian Language in the global labor market”, *Global Education Review*, vol. 15, no. 2, pp. 112-125, 2019.
- [5] A. L. Arefiev, *Foreign Students in Russian Higher Education Institutions*. Moscow: Center for Sociological Research, 2020.
- [6] Ministry of Foreign Affairs, *Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Russian Federation on cooperation in the field of higher education*, No. 3129/BNG-LPQT, 2024.
- [7] Prime Minister of Vietnam, *Decision approving the Project “Sending Vietnamese citizens to study in the Russian Federation, China, Eastern European countries and former Soviet Union countries for the period 2026 – 2035”*, No. 2672/QĐ-TTg, 2025.
- [8] A. M. Chahoud, L. V. Vuong, and H. Mohannad, “The cooperation between the Russian Federation, Syria and Vietnam in the area of education politics in the 2000s: results and prospects”, *RUDN Journal of Russian History*, vol. 18, no. 2, pp. 464-478, 2019. <http://doi.org/10.22363/2312-8674-2019-18-2-464-478>
- [9] Faculty of Russian, The University of Danang - University of Foreign Language Studies, “*Statistical Report 2021-2025*”, Internal Data, 2025.
- [10] The University of Danang - University of Foreign Language Studies, “*Enrollment Statistical Report 2021-2025*”, Internal data, 2025.
- [11] T. Dudley-Evans and M. J. St John, *Developments in English for Specific Purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press, 1998.